

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 04-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/ Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trương Thành T**, sinh ngày 17/12/2000 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Hiệp Nhơn, xã HĐ, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Nguyễn Thị Tuyết T; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 10/8/2019 Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức, huyện Cai Lay quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 10/11/2019; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không (Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay) (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Lê Hồng T**, sinh ngày 27/6/2000 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Hiệp Ngãi, xã H Đ, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Trần Thị Ngọc B; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không (Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay) (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Lê Trường A, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp Hội Trí, xã HX, huyện CL, tỉnh TG. (Vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003. Địa chỉ: ấp Hiệp Phú, xã H Đ, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp Hiệp Nhơn, xã H Đ, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt)

4/ Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Hiệp Ngãi, xã H Đ, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt)

5/ Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp An Ninh, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Vũ K, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. (Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. (Vắng mặt)

3/ Chị Bùi Ngọc D, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp 2, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

4/ Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. (Vắng mặt)

5/ Chị Lê Thị Trúc V, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 12 phút ngày 24/9/2020, tại ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, tỉnh TG, nhóm của Lê Hồng T và Trương Thành T đang đứng chơi trên cầu Ngũ Hiệp thì nhìn thấy Lê Trường A điều khiển xe mô tô hiệu dream biển số 63B9-852.13 chở Trần Vũ K chạy qua, vì cho rằng A nẹt pô xe để khiêu khích nên khi A điều khiển xe quay về thì Triệu có hành vi chọi lon nước ngọt vào người của A. Lê Hồng T, Nguyễn Thành Nhân dùng xe mô tô rượt đuổi A, khi A bị ngã xe T dùng cây, Triệu dùng tay đánh nhiều cái vào trán và trên người của An, Triệu lấy con dao bấm trong túi quần, đâm hai cái trúng vào đùi, chân của A gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%.

Vật chứng thu giữ: Một đoạn clip camera ghi hình vụ đánh nhau tại ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy thời gian từ 19 giờ 12 phút 30 giây đến 19 giờ 13 phút 10 giây ngày 24/9/2020; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 150 màu trắng biển số 63B1-999.24 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

Đối với con dao bấm mà Trương Thành T sử dụng để đâm A. Sau khi, Triệu thực hiện hành vi gây thương tích đã đem ném xuống cầu Ngũ Hiệp và đoạn khúc cây bằng gỗ Lê Hồng T sử dụng đánh vào người của A, T bỏ khúc cây tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm con dao và khúc cây nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSHCL ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Thành T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hồng T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trường A các khoản gồm: Tiền thuốc + Tiền xe đi điều trị, tái khám + Tiền ăn uống bồi dưỡng + Tiền Công lao động nhưng điều chỉnh lại cho hợp lý. Đối với tiền giám định tỉ lệ thương tật do Cơ quan điều tra chi trả, không phải là chi phí hợp lý nên đề nghị không chấp nhận.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô hiệu Vario 150 màu trắng biển số 63B1-999.24 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe của Trương Thành T. Đối với một đoạn clip camera ghi hình vụ đánh nhau tại ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy thời gian từ 19 giờ 12 phút 30 giây đến 19 giờ 13 phút 10 giây ngày 24/9/2020 đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trương Thành T, Lê Hồng T Ki nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2020, Lê Hồng T, Trương Thành T, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Phi T đang đứng chơi trên cầu Ngũ Hiệp. Lúc này, Lê Trường A điều khiển xe mô tô hiệu dream biển số

63B9-852.13 chở Trần Vũ K chạy lên dốc cầu Ngũ Hiệp, khi chạy qua An điều khiển xe nẹt pô, vì vậy T, Triệu, Nhân, Thông và T đang đứng trên cầu nhìn về phía An và K. Khoảng 10 phút sau, A chở K quay về, khi chạy ngang nhóm của T, thì Trương Thành T dùng lon nước ngọt chọi trúng vào người của A, Nguyễn Phi T tiếp tục dùng lon nước ngọt chọi vào người của A. A quay lại nhìn nhóm của T rồi điều khiển xe chở K bỏ chạy. T điều khiển xe mô tô không nhớ biển số hiệu vision đuổi theo An, thấy T đuổi theo A, Triệu liền điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu trắng biển số 63B1-999.24 chở Nguyễn Thành Nhân đuổi theo. Khi A điều khiển xe đến đoạn ngã tư thuộc ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy vì chạy nhanh và ngay đoạn đường cong, nên A bị ngã xe. K bỏ chạy vào vườn trôn, còn A bỏ chạy theo hướng đường đan phía trước, T, Triệu, Nhân đuổi kịp A. T lấy đoạn cây gậy gỗ đánh nhiều cái vào trán của A, thấy A bị té ngã, Triệu tiếp tục đánh vào người của A và lấy con dao bấm trong túi quần, đâm hai cái trúng vào đùi, chân của A. Khi thấy A bị thương, Nguyễn Thành Nhân kêu T, Triệu đi về. Nguyễn Phi T đang điều khiển xe mô tô chở T chạy theo T và Tr, trên đường đi thấy T, Tr, N điều khiển xe về, nên T chở T về. Khi Tr điều khiển xe quay về cầu Ngũ Hiệp, Triệu ném con dao bấm đã sử dụng đâm A xuống sông Ngũ Hiệp. A bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị.

Xét thấy, lời Ki nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời Ki và thương tích của người bị hại, lời Ki của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đồng thời theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 390/2020/TgT ngày 13/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Lê Trường A tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%, thương tích do vật sắc gây ra. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên và nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước nhưng chỉ vì cho rằng bị hại nẹt pô xe khiêu khích nên các bị cáo đã dùng xe rượt đuổi rồi đánh, đâm bị hại gây thương tích hết sức dã man, điều này cho thấy các bị cáo coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và có tính chất côn đồ, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt mỗi bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

Xét về vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo là ngang nhau. Bởi lẽ, bị cáo T là người khởi xướng và đuổi đánh anh An, T đã dùng cây đánh

hiều cái trúnng vào vùng trán của anh An, còn bị cáo Triệu là người trực tiếp dùng dao đâm vào đùi, chân của anh An gây thương tích, do vậy mức hình phạt của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Sau khi vụ án xảy ra gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Tuyết T là mẹ ruột của bị cáo Trương Thành T đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ và bà Trần Thị Ngọc B là mẹ ruột của bị cáo Lê Hồng T đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho các bị cáo nhưng bị hại anh Lê Trường A không đồng ý nhận. Tại phiên tòa, anh Lê Trường A yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Tiền thuốc là 1.096.407đ + Tiền xe đi điều trị và tái khám là 1.300.000đ + Tiền ăn uống bồi dưỡng phục hồi vết thương 2.000.000đ + Tiền giám định thương tật 3.200.000đ + Tiền công lao động bị mất là 75.000.000đ (03 tháng x 25.000.000đ/tháng). Xét thấy thương tích của anh An là do các bị cáo gây ra nên buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, tuy nhiên mức thiệt hại anh An yêu cầu có những khoản chưa phù hợp nên cần điều chỉnh lại, cụ thể chi phí hợp lý của anh An được xác định như sau:

- Chi phí hợp lý bao gồm:

+ Tiền thuốc có hóa đơn chứng từ hợp lý: 1.096.407đ

+ Tiền xe đi điều trị và tái khám: 1.300.000đ

+ Tiền ăn uống bồi dưỡng phục hồi vết thương: 2.000.000đ

+ Tiền công lao động bị mất: Xét thấy anh An trình bày nghề nghiệp là làm thuê cho vừa sầu riêng thu nhập mỗi tháng 25.000.000đ nhưng anh không cung cấp được hợp đồng lao động hay xác nhận của chủ vừa sầu riêng, do vậy chỉ có thể lấy mức thu nhập làm thuê trung bình tại địa phương để xem xét và chấp nhận trong khoảng thời gian là 01 tháng x 9.000.000đ/tháng (tương đương 300.000đ/ngày) = 9.000.000đ là phù hợp, vì thương tích của anh An nhẹ và chỉ điều trị 06 ngày thì xuất viện.

Như vậy, tổng cộng thiệt hại của anh An là 13.396.407đ (Làm tròn là 13.396.400đ) buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh An.

Đối với tiền chi phí giám định tỉ lệ thương tật do Cơ quan T hành tố tụng (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy chịu) không phải là chi phí hợp

lý trong việc xem xét bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm nên không được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với xe mô tô hiệu Vario 150 màu trắng biển số 63B1-999.24 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, xét thấy đây là xe của bị cáo Triệu đã sử dụng để đuổi đánh gây thương tích cho anh An, tuy nhiên ý thức ban đầu của bị cáo Triệu là chạy theo để xem bị cáo T như thế nào chứ không nhằm mục đích đuổi đánh anh An, do vậy xét theo nguyên tắc suy đoán vô tội có lợi cho bị cáo thì không đủ căn cứ xác định xe này là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7.2] Đối với một đoạn clip camera ghi hình vụ đánh nhau tại ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy thời gian từ 19 giờ 12 phút 30 giây đến 19 giờ 13 phút 10 giây ngày 24/9/2020, xét thấy đây là tài liệu phục vụ cho việc giải quyết vụ án nên tiếp tục được lưu trữ hồ sơ là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Thành Nhân có cùng đi với bị cáo Triệu và T, nhưng tại phiên tòa bị cáo T và Triệu Ki khi T và Triệu đánh, đâm anh An thì Nhân chỉ can ngăn chứ không tham gia. Qua xác minh truy tìm, Nhân đã bỏ địa phương đi đâu không rõ cho đến nay. Do đó, hành vi gây thương tích của Nhân đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau khi có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Phi T không thừa nhận hành vi đã cùng với T, Triệu tham gia đánh Lê Trường A, đồng thời qua kết quả giám định, đối chất, nhận dạng, không đủ căn cứ xử lý Thông về hành vi cố ý gây thương tích.

[10] Đối với Nguyễn Thanh T không thừa nhận hành vi đã cùng với T, Triệu tham gia đánh Lê Trường A, đồng thời qua kết quả giám định, đối chất, nhận dạng, không đủ căn cứ xử lý T về hành vi cố ý gây thương tích.

[11] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy về tội danh, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đối với đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô hiệu Vario 150 màu trắng biển số 63B1-999.24 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe của bị cáo Triệu là không đủ cơ sở nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Trương Thành T, Lê Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.2. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trường A số tiền tổng cộng là 13.396.400đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trương Thành T xe mô tô hiệu Vario 150 màu trắng biển số 63B1-999.24 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000đ do gia đình bị cáo Trương Thành T và Lê Hồng T nộp để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 369.800đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 4 năm 2022;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông. Nguyễn Anh Dũng.
- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

T hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với:

1. Trương Thành T, sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang;
2. Lê Hồng T, sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thành T, Lê Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2.2. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 38, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T 01 (Một) năm 06 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo cùng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trường A số tiền tổng cộng là 13.396.400đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trương Thành T xe mô tô hiệu Vario 150 màu trắng biển số 63B1-999.24 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000đ do gia đình bị cáo Trương Thành T và Lê Hồng T nộp để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 335.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 50 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Huỳnh Văn Hoàn Nguyễn An Dũng

Nguyễn Thành Ngoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ghi địa điểm nơi T hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.
- (5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự

Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang	Nguyễn Thành Ngoan
-----------------------------------------------------	--------------------

